

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HS-ST

Ngày: 29-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim Quy

Bà Cao Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuất Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hiền Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2022/TLST – HS ngày 12/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn Đ** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam, sinh năm 1987 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản S, xã S, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Hồ Văn Ph, sinh năm 1954 và bà Vui Thị P, sinh năm 1948; Vợ: Lò Thị Ương, sinh năm 1986; Con: Có 01 con sinh năm 2015; Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/5/2022 đến ngày 12/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, hồi 16 giờ 15 phút ngày 06/5/2022, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại nơi ở của Hồ Văn Đ, sinh năm 1987 ở Bản S, xã S, thành phố Lai Châu. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện trong nhà của Đ có Đ đang ở trong nhà và 02 đối tượng là: Tẩn A N, Sinh năm: 1993 trú tại bản Lẩn Nhì Thàng, xã Lẩn Nhì Thàng, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu và Hàng A S, Sinh năm: 1979, trú tại bản Cừ Nhà La, xã Sùng Phài, thành phố Lai Châu đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ vật chứng gồm 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt qua lửa, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ.

Về nguồn gốc số ma túy mà S và N đã sử dụng hết, S và N khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 06/5/2022, Hàng A S và Tẩn A N (N là người quen của Đ từ trước) đến nhà Đ và nhờ Đ mua hộ được 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Đ cầm tiền đi ra ngoài khoảng 30 phút sau thì quay về. Lúc này, N và S vẫn đang ở trong nhà Đ để đợi, Đ đi vào nhà nói với S và N: “có chơi thì vào bàn uống nước trong phòng khách mà chơi” (tức là có sử dụng Heroine). Sau đó, Đ đi vào phòng khách, N và S cũng đi theo Đ. Tới nơi, Đ ngồi xuống ghế tại bàn uống nước rồi để 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh mà Đ vừa mua hộ cho S và N lên mặt bàn. S cầm gói ma túy lên, mở ra, đổ hết số ma túy trên vào 01 mảnh giấy bạc (do S chuẩn bị từ trước) rồi lấy 01 bật lửa gas màu đỏ (có sẵn trên bàn uống nước nhà Đ từ trước) và sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng một lúc, S đưa mảnh giấy bạc, bật lửa cho N để N tiếp tục sử dụng. Hồi 16 giờ 15 phút cùng ngày 06/5/2022, khi N đang sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt qua lửa, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu cần chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu để chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 56/CT- VKSTP, ngày 12/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Hồ Văn Đ về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt qua lửa, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Mặc dù Hồ Văn Đ biết Hàng A S và Tần A N là hai đối tượng sử dụng chất ma túy nhưng hồi 16 giờ 15 phút ngày 06/5/2022, Đ vẫn cho S và N mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình là nơi ở của Đ tại Bản S, xã S, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu để S và N sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thoả mãn nhu cầu của họ về sử dụng chất ma túy. Bị cáo Hồ Văn Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

1. *Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:*

...

d) *Đối với 02 người trở lên;*

...

3. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức được việc cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cho Hàng A S và Tần A N sử dụng tại nhà của bị cáo. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên

tòa đều cho thấy bị cáo là làm ruộng, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt qua lửa, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ. Xét đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này:

Theo lời khai của Hồ Văn Đ, số ma túy mà Hàng A S và Tần A N đã sử dụng hết là ma túy mà Đ nhờ một người đàn ông mua hộ với giá 200.000 đồng vào ngày 06/5/2022. Kết quả điều tra xác định, do bị cáo Hồ Văn Đ không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này là ai nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra, làm rõ.

Theo lời khai của Hồ Văn Đ: Hàng A S và Tần A N nhờ Đ đi mua giúp ma túy để S và N sử dụng chứ không có mục đích gì khác. Số ma túy này S và N đã sử dụng hết. Trong hồ sơ ngoài lời khai của Hồ Văn Đ, Hàng A S và Tần A N thì không còn tài liệu khác để chứng minh. Do đó, Đ không phạm tội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hàng A S và Tần A N, ngày 22/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã ra các Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Hàng A S và Tần A N.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2022.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong. Theo hồ sơ bên trong là: 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt qua lửa, 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2022, giữa Công an thành phố Lai Châu và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga